

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY MÔN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI CHO SINH VIÊN NGOẠI NGỮ TỪ THỰC TẾ DẠY-HỌC MÔN VĂN HỌC TRUNG QUỐC TẠI KHOA TIẾNG TRUNG QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

*Nguyễn Thị Quỳnh Hoa**

Cách dạy mới có sự tham gia xây dựng bài của chính sinh viên sẽ thay thế cách độc giảng của giáo viên trước kia. Sinh viên tự phân nhóm tìm tài liệu, thiết kế slide trình chiếu về nội dung bài học, tự thuyết trình trước lớp, trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung thuyết trình. Giáo viên chỉ là người hướng dẫn, bổ sung những kiến thức còn thiếu, giảng giải những nội dung khó, tổng kết nội dung chính mà sinh viên cần phải nhớ. Hiệu quả là phát huy được tính chủ động trong nghiên cứu, sáng tạo trong áp dụng công nghệ, hợp tác khi làm việc nhóm, rèn luyện kỹ năng thuyết trình của sinh viên; Giáo viên cũng phải không ngừng nghiên cứu, mở rộng kiến thức để đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.

Từ khóa: *đổi mới phương pháp, dạy học văn học nước ngoài, dạy-học văn học Trung Quốc, sinh viên ngoại ngữ*

The new teaching method with students' firsthand lesson planning would replace teacher-centeredness in the classroom. Small groups of students shared all the tasks of searching for materials, designing presentation slideshows of the lessons, delivering their presentations, and answering all the questions afterwards, all on their own. The teacher just worked as a facilitator, providing the students with necessary knowledge, explaining difficult parts, and summarizing main points which they should memorize. The most obvious influence was that students took an active role in doing research, thus unleashed their creativity in applying hi-tech in their lessons, promoted cooperation through group work, and enhanced their presentation skills. As a matter of fact, teachers are required to further continue lifelong learning, equip themselves with updated knowledge so as to satisfy students' study needs.

Key words: *innovative teaching method, teaching foreign literature, teaching Chinese literature to non-native students.*

1. Đặt vấn đề

Môn Văn học nước ngoài là môn học bắt buộc đối với sinh viên các khoa ngành ngôn ngữ của Trường Đại học Hà Nội.

Thông qua việc dạy và học môn văn học nước ngoài, sinh viên không những có thể hiểu sâu hơn về lịch sử, xã hội, văn hóa đất nước ngôn ngữ sinh viên theo học, mà còn có thể tiếp cận với các dòng văn học, các tác giả, tác phẩm nổi tiếng của nền văn học ngôn ngữ đó. Mặt khác, dạy-học văn học nước ngoài còn giúp sinh viên

TS., Khoa Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Hà Nội
Email: ngqhoa@yahoo.com

ngoại ngữ phát triển khả năng cảm thụ văn học nước ngoài, hoàn thiện kĩ năng sử dụng ngoại ngữ diễn đạt các kiến thức văn học bằng ngôn ngữ nói.

Chính vì lẽ đó giáo viên phải có những phương pháp giảng dạy mới, hiện đại, phù hợp với đặc thù của sinh viên ngoại ngữ, theo đúng phương châm giáo dục đại học “Giáo viên chủ đạo, sinh viên chủ động”.

Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu một vài phương pháp dạy văn học nước ngoài tại các khoa ngành tiếng của Trường Đại học Hà Nội, đặc biệt một phương pháp mới đã được triển khai trong việc dạy-học môn Văn học Trung Quốc đối với sinh viên Khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Hà Nội.

2. Dạy và học Văn học nước ngoài tại các Khoa ngành ngôn ngữ của Trường Đại học Hà Nội

Sinh viên năm thứ ba hoặc năm thứ tư các khoa ngành tiếng của Trường Đại học Hà Nội đều được học môn Văn học của ngôn ngữ mình đang theo học. Môn Văn học được chia thành hai phần: Lịch sử văn học và Trích giảng văn học, thông thường được dạy trong 18 tuần. Đây là một môn học khó đối với sinh viên bởi không chỉ dừng lại ở yêu cầu nắm được các thời kì phát triển của văn học theo lịch sử, mà còn phải đọc hiểu tác phẩm văn học bằng tiếng nước ngoài, phải nhận biết được thể loại văn học, các biện pháp tu từ và đặc biệt phải cảm thụ được tư tưởng, tình cảm của tác giả gửi gắm trong tác phẩm.

Ở giai đoạn này, sinh viên đã có nền tảng ngôn ngữ cơ sở, có khả năng nghe giảng và ghi chép bằng ngôn ngữ theo học. Chính vì vậy hoạt động dạy và học môn Văn học nước ngoài tại các khoa ngành tiếng đa số diễn ra giống nhau. Giảng viên đều sử dụng Powerpoint thiết kế slide cho một số bài giảng và đa phần là giảng viên thuyết giảng, sinh viên nghe giảng và ghi chép. Giảng viên cũng đưa ra những câu hỏi yêu cầu sinh viên trả lời hoặc đưa ra các chủ đề để sinh viên thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm.

Tại khoa tiếng Nhật, giảng viên hướng dẫn sinh viên đóng kịch theo trích đoạn tác phẩm văn học, hoặc yêu cầu dịch trích đoạn tác phẩm ra tiếng Việt, nhằm giúp sinh viên cảm thụ tác phẩm văn học bằng tiếng Nhật một cách sâu sắc hơn.

Khoa tiếng Anh, trong phần thuyết trình, sinh viên nghe và đặt câu hỏi, sau đó đánh giá phần trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn dựa trên một số tiêu chí như của giảng viên. Ngoài ra trong giờ dạy Trích giảng văn học, sinh viên cũng thảo luận theo nhóm và thực hành dịch nhiều đoạn trong tác phẩm từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Với môn văn học Pháp, giảng viên chủ yếu dùng Powerpoint trình chiếu, phân tích bài giảng bằng hình ảnh trực quan, đặt câu hỏi để sinh viên thảo luận. Cũng như khoa tiếng Nhật, giảng viên môn văn học Pháp cũng có lúc yêu cầu sinh viên đóng kịch theo trích đoạn tác phẩm, có lúc tóm tắt tác phẩm thơ bằng văn xuôi, hoặc

ngược lại, diễn ý văn xuôi bằng thơ tiếng Pháp v.v..

Với môn văn học Trung Quốc, giảng viên còn kết hợp hình thức chiếu phim để sinh viên tiếp cận và cảm nhận tác phẩm văn học Trung Quốc nổi tiếng qua các tác phẩm điện ảnh; luyện đọc diễn cảm thơ cổ Trung Quốc theo ấn phẩm có sẵn v.v..

3. Triển khai phương pháp dạy mới và hiệu quả thực tế

Sau nhiều năm dạy-học theo phương pháp quen thuộc, thời gian vừa qua chúng tôi đã áp dụng phương pháp giảng dạy mới với môn Văn học Trung Quốc cho sinh viên của Khoa tiếng Trung trường Đại học Hà Nội.

Mục đích đổi mới: thúc đẩy sự chủ động tìm tòi nghiên cứu và sáng tạo kiến thức của sinh viên, tạo dựng niềm hứng khởi đối với môn văn học nước ngoài của sinh viên chuyên ngành ngoại ngữ.

Nội dung đổi mới: chuyển đổi từ hình thức giảng viên đọc giảng, sinh viên nghe chép sang hình thức sinh viên trực tiếp tham gia xây dựng bài giảng, cùng giảng viên kiến tạo tri thức trên nền tảng sinh viên chủ động nghiên cứu, giảng viên chỉ là người hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên.

3.1. Triển khai thực hiện

Theo đó, sinh viên mỗi lớp sẽ phân nhóm thực hiện theo yêu cầu của giảng viên về nội dung bài học tiếp theo. Sinh viên sẽ tự tìm tài liệu liên quan trong giáo trình, tài liệu tham khảo, trên mạng internet v.v, tổng hợp kiến thức đã tìm được, tự thiết kế slide trình chiếu.

Khi lên lớp, các nhóm sẽ lần lượt trình bày, chia sẻ kiến thức nhóm đã tổng hợp lại theo slide đã chuẩn bị trước. Giảng viên đánh giá nội dung thuyết trình của nhóm, khơi gợi sâu thêm các kiến thức sinh viên thuyết trình. Đồng thời giảng viên cũng chỉnh sửa âm, điệu, cách sử dụng từ ngữ hay cách diễn đạt của sinh viên. Những sinh viên không thuyết trình sẽ lắng nghe và tự ghi chép bài học, đặt câu hỏi xoay quanh những nội dung này và nhóm thuyết trình sẽ trả lời. Có những vấn đề nhóm thuyết trình không trả lời được, các sinh viên khác trong lớp sẽ trả lời thay hoặc giảng viên sẽ hỗ trợ giải đáp.

Trước buổi học, các nhóm sẽ gửi slide thuyết trình hoàn thiện cho giảng viên. Giảng viên phải xem trước các slide này để nắm được chất lượng nội dung kiến thức sinh viên thu thập được đến đâu, đạt yêu cầu hay chưa. Ví dụ, có những nội dung sinh viên trình bày chưa được đầy đủ, giảng viên sẽ góp ý đề nghị bổ sung. Hoặc có những nội dung sinh viên thu thập được rất nhiều tư liệu, nhưng chưa biết sàng lọc thông tin, chưa đánh giá được tư liệu nên đưa hết toàn bộ tài liệu vào slide trình chiếu, làm loãng thông tin, giảm hiệu quả tiếp nhận thông tin của người đọc. Giảng viên sẽ đề nghị sinh viên lược bỏ phần nội dung rườm rà để slide được ngắn gọn và đúng trọng tâm.

Cuối mỗi buổi học, giảng viên sẽ tổng kết những nội dung chính mà sinh viên cần phải nhớ bằng hình thức đặt câu hỏi về những kiến thức trọng tâm và sinh viên tự tóm tắt lại. Việc này giúp sinh viên tự

ôn lại được những gì đã học trong ngày hôm đó và tự biết được nội dung nào là nội dung quan trọng cần phải ghi nhớ.

3.2. Hiệu quả thực tế của việc đổi mới phương pháp dạy

Sau khi áp dụng và triển khai cách dạy mới này, chúng tôi nhận được sự hợp tác tích cực của sinh viên và thu được những kết quả đáng khích lệ.

3.2.1. Về phía giảng viên, chúng tôi nhận thấy những hiệu quả cụ thể như sau:

Thứ nhất, chuyển đổi vị trí: trước đây giảng viên là diễn giả, là diễn viên, bây giờ chuyển sang vị trí khán giả, người quan sát. Nhân vật chính trong giờ học hiện đại chính là sinh viên. Họ sẽ tự xây dựng nội dung và thuyết trình bài giảng, tự đặt câu hỏi, tự giải đáp. Giảng viên chỉ nghe, đưa ra nhận xét, khơi sâu vấn đề và hỗ trợ giải đáp câu hỏi khó.

Thứ hai, thay đổi không khí giờ học: trước đây sinh viên ngồi nghe và ghi chép lại một cách thụ động những kiến thức giảng viên truyền đạt. Không khí lớp học trầm lắng, mệt mỏi. Khi áp dụng cách dạy mới, sinh viên chủ động tiếp thu kiến thức, trở nên sôi nổi, hào hứng, tích cực tham gia thảo luận hơn và đều thấy yêu thích học môn Văn học hơn.

Thứ ba, tăng khối lượng công việc: So với trước đây, giảng viên có thể nói ít hơn trên lớp nhưng lại phải xử lý công việc chuyên môn trước khi lên lớp nhiều hơn. Đó là phải xem trước các bản slide của sinh viên, đánh giá các thông tin mà họ

thu thập được để góp ý, chỉnh sửa cho sinh viên trước lớp. Giảng viên luôn phải cập nhật thông tin, mở rộng kiến thức chuyên môn để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của sinh viên.

3.2.2. Về phía sinh viên, thời gian đầu, chưa quen với phương pháp mới, thấy rằng khối lượng công việc nhiều, mất nhiều thời gian, công sức. Nhưng sau đó, họ đã quen dần và có nhiều tiến bộ rõ rệt.

Trước hết rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm: sinh viên tự lập nhóm, tự vạch ra nội dung công việc cần thực hiện, tự phân công nhiệm vụ, và phối hợp nhịp nhàng để hoàn thành đúng thời hạn.

Thứ hai, phát huy tính chủ động: sinh viên đã chủ động tìm tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, thu thập, phân tích, sàng lọc tư liệu phù hợp nhất với yêu cầu. Thông qua việc tìm tài liệu, sinh viên đã chủ động tiếp thu được một lượng kiến thức phong phú, không bị bó hẹp trong phạm vi kiến thức giảng viên cung cấp trên lớp như trước đây. Đặc biệt, có sinh viên còn đặt câu hỏi ngược lại cho giảng viên, hoặc phản biện lại giảng viên.

Thứ ba, rèn luyện kỹ năng nói: với sinh viên ngoại ngữ, quan trọng là phải diễn đạt được suy nghĩ của mình bằng lời nói. Khi tiếp cận với các tác phẩm văn học nước ngoài, ngoài yêu cầu đọc hiểu tác phẩm, sinh viên còn phải trình bày những suy nghĩ, cảm nhận của mình về nội dung tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm. Cảm nhận, phân tích của sinh viên đúng hay chưa đúng không quan trọng, điều quan

trọng là sinh viên phải diễn đạt được những ý tứ đó bằng ngôn ngữ của mình. Như vậy chuyển đổi từ đọc hiểu, ghi chép tài liệu sang dạng thức nói, sinh viên đã luyện được kĩ năng nói, luyện được âm, điệu, khả năng diễn đạt lưu loát v.v.

Thứ tư, nâng cao khả năng thuyết trình: sinh viên ngoại ngữ ngành phiên dịch rất cần rèn luyện kĩ năng thuyết trình trước nhiều người. Thông qua việc thuyết trình bài giảng trước lớp, sinh viên quen dần và bình tĩnh, tự tin hơn khi phát ngôn

trước nhiều người, tạo tâm thế vững vàng khi tham gia thuyết trình trước hội nghị, hội thảo sau này.

Thứ năm, phát huy tính sáng tạo: khi thiết kế slide trình chiếu, sinh viên đã biến những con chữ, kiến thức tĩnh và khó nhớ, trở thành những kiến thức trực quan, dễ tiếp nhận, dễ nhớ qua các hình ảnh sinh động và đầy tính sáng tạo.

Ưu điểm của phương pháp mới so với phương pháp cũ

Phương pháp cũ	Phương pháp mới
Giảng viên thiết kế nội dung bài giảng bằng slide	Sinh viên thiết kế nội dung bài học bằng slide
Giảng viên đọc giảng, sinh viên nghe và chép	Sinh viên thuyết trình, giảng viên quan sát
Giáo án giảng dạy cố định, giảng viên chủ động lượng kiến thức thuyết giảng.	Slide thuyết trình của sinh viên khác nhau nên giảng viên phải liên tục đọc tài liệu, mở rộng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn.
Sinh viên thụ động tiếp nhận kiến thức → hạn chế lượng kiến thức	Sinh viên chủ động thu nhận kiến thức → mở rộng lượng kiến thức
Bài giảng đơn điệu, khó tiếp thu, khó nhớ	Bài giảng sinh động, dễ tiếp thu, dễ nhớ
Không khí giờ học trầm	Không khí sôi nổi

3.3. Điểm hạn chế của phương pháp mới

Đối với một bộ phận sinh viên đã quen với phương pháp dạy-học cũ, thụ động với cách học nghe- chép, nên khi chuyển sang phương pháp mới này vẫn chưa hoàn toàn thích nghi và tỏ ra lúng túng. Do đó bên cạnh những ưu điểm và hiệu quả như trên,

phương pháp mới này cũng có điểm hạn chế. Đó là việc sinh viên thuyết trình sẽ chưa đạt được mức độ chuẩn chỉnh như giảng viên.

Thứ nhất, sinh viên chưa làm chủ được thời gian thuyết trình. Nhiều sinh viên còn ê a, dài dòng, thao tác trên máy còn lúng túng, tốn khá nhiều thời gian cho phần

thuyết trình của nhóm mình và lạm sang thời gian thuyết trình của nhóm sau. Kết quả là nhiều buổi học có nội dung bị kéo dài hơn so với thời lượng quy định

Thứ hai, nhiều sinh viên chưa biết cách thuyết trình sao cho cuốn hút người nghe, sinh viên nhìn màn hình và đọc nguyên văn nội dung trình chiếu thay cho việc tự diễn thuyết bằng ngôn ngữ của mình. Cách thuyết trình này khiến một số sinh viên bên dưới cảm thấy không hào hứng và không chăm chú lắng nghe.

Biện pháp khắc phục hạn chế này là giảng viên phải nhắc nhở sinh viên thuyết trình về quỹ thời gian sinh viên có, chủ động ngừng ngắt khi có dấu hiệu quá thời gian cho phép; có thể chêm một vài lời nhận xét hài hước giữa các đoạn thuyết trình để tạo không khí thoải mái, vui vẻ, thức tỉnh các khán giả sinh viên đang ngồi nghe bên dưới.

4. Kết luận

Phương pháp dạy-học môn Văn học nước ngoài cho sinh viên ngoại ngữ đóng vai trò tích cực trong việc khơi gợi cảm hứng của sinh viên đối với môn học. Qua việc triển khai áp dụng phương pháp mới

trong việc dạy-học môn Văn học Trung Quốc cho sinh viên Khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Hà Nội, mặc dù vẫn có điểm hạn chế nhất định, nhưng với những hiệu quả thực tế đáng khích lệ và những chuyển biến tích cực của sinh viên, chúng tôi tin rằng với phương pháp giảng dạy dựa vào sự hoạt động của sinh viên là chính, cộng với sự hướng dẫn, hỗ trợ của giảng viên, phù hợp với đặc điểm của sinh viên ngoại ngữ, sẽ có tác dụng thúc đẩy sinh viên chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu, giúp sinh viên ngoại ngữ tự tin trao đổi kiến thức văn học nước ngoài bằng ngôn ngữ của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Anh Nga, “Dạy và học văn học nước ngoài ở các khoa ngoại ngữ bậc đại học-một số trải nghiệm và suy nghĩ tiêu đề”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Đà Nẵng, số 5(40)2010, trang 153~161.
2. Nguyễn Thị Cơ, “Phương pháp và thủ pháp dạy văn học Nga cho sinh viên chuyên ngữ”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, Nghiên cứu nước ngoài, tập 29, số 3 (2013), trang 11~15.
3. Nguyễn Thị Thu Thủy, “Đổi mới dạy học văn học nước ngoài cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học theo hướng tích hợp”, *Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM*, số 45 năm 2013, trang 132~140.

(Toà soạn nhận bài viết ngày 09/4/2017, duyệt đăng ngày 14/6/2018)